TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-DS	*Thành phố B, ngày 01 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Thanh Như

Thư ký phiên họp: Ông Mai Chiến Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 190/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 14/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lâm Thị Ánh N, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1984; Nơi cư trú cuối cùng: ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cùng cấp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cũng như tại phiên họp bà Lâm Thị Ánh N là người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

Bà Lâm Thị Ánh N và ông Trần Thanh S là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 29/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, bà N và ông S chung sống tại ấp B, xã S, thành phố B. Quá trình chung sống, ông S thường hay cờ bạc, thiếu nợ nhiều người. Vào năm 2014, ông S đã bỏ nhà ra đi. Từ năm 2014 đến nay, bà N đã tìm kiếm ông S nhiều nơi bằng nhiều biện pháp nhưng không có tin tức gì của ông S. Nay, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông S mất tích để bà N có cơ sở làm đơn khởi kiện ly hôn ông S.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ việc đến khi mở phiên họp đều theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố

Bến Tre căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 68 của Bộ luật dân sự: chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị Ánh N, tuyên bố ông Trần Thanh S mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Lâm Thị Ánh N có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Trần Thanh S. Ông S có nơi cư trú cuối cùng tại ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định yêu cầu của bà N là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

[2] Xét yêu cầu của bà Lâm Thị Ánh N:

[2.1] Bà Lâm Thị Ánh N cho rằng ông Trần Thanh S bỏ đi khỏi nơi cư trú từ năm 2014 đến nay không có tin tức. Quá trình giải quyết vụ việc, bà N cung cấp cho Tòa án tình trạng cư trú của ông Trần Thanh S, tại đơn xin xác nhận ngày 15/11/2021 Công an xã S, thành phố B xác nhận: ông Trần Thanh S, sinh năm 1984; ĐKTT: ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre từ năm 2014 không còn ở địa phương, đi đâu không rõ. Đồng thời, tại biên bản làm việc ngày 05/01/2022, bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1966, địa chỉ: ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre là mẹ của ông S trình bày: Trần Thanh S là con ruột của bà và ông Trần Văn T; căn nhà tại ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre là nhà của S và vợ là Lâm Thị Ánh N, hiện tại ông S đã bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay, bà không biết ông S đang ở đâu.

Xét thấy, tính đến ngày bà N có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thì ông Trần Thanh S đã biệt tích hơn hai năm liền, không có tin tức xác thực về việc ông S còn sống hay đã chết. Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã thực hiện việc công bố thông báo tìm kiếm người mất tích theo quy định tại Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể đăng Báo Tuổi Trẻ trong ba số liên tiếp (số 43 ngày 21/02/2022, số 44 ngày 22/02/2022 và số 45 ngày 23/02/2022) và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh ba lần trong ba ngày liên tiếp (ngày 20, 21, 22/01/2022) nhưng không có kết quả. Do đó yêu cầu của bà N là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về quản lý tài sản: Bà N không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của ông S nên không xem xét.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà N phải chịu lệ phí và các chi phí công bố thông báo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 và Điều 390 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lâm Thị Ánh N, cụ thể: Tuyên bố ông Trần Thanh S, sinh năm 1984; Nơi cư trú cuối cùng: ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre mất tích.

Người bị Tòa án tuyên bố mất tích trở về hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lâm Thị Ánh N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002657 ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b);
- VKSND thành phố B (1b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND xã S, thành phố B (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ; VP (4b).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như